

Số: 150/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh NĐ, sinh năm 1979; Số căn cước công dân: 086179001707.

Địa chỉ: 130 ấp KHT, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Phan Chí BĐ, sinh năm 1973; số căn cước công dân: 083073017749;

Địa chỉ: 130 ấp KHT, xã TT, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh NĐ và anh Phan Chí BĐ.

Chị Nguyễn Thị Thanh NĐ và anh Phan Chí BĐ không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh NĐ và anh Phan Chí BĐ có 02 con chung tên Phan Chí V, sinh ngày 14/7/2007 đã trưởng thành và Phan Thị Thúy V, sinh ngày 11/01/2009 hiện do anh BĐ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn,

anh BĐ được trực tiếp nuôi con là Phan Thị Thúy Vy, ghi nhận anh BĐ không yêu cầu chị NĐ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Thanh NĐ và anh Phan Chí BĐ tự khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong cùng vụ án.

Về án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng chị Nguyễn Thị Thanh NĐ tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001559 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị NĐ còn được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án DS Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã TT),
(Số 79, ngày 29/6/2007);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng